

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Xuân Thái - Phó Chủ tịch TT UBMTTQVN huyện G.
2. Bà Tạ Thị Mai Hiền- Phó phòng Tư pháp huyện G.

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST, ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh T. Trình độ văn hoá: 9/12, nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị V; vợ con ch- a có; tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào - có mặt tại phiên toà.

Ng- ời bị hại: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1978; trú tại: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh H (đã chết).

Ng- ời đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh H

Bà H vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Đinh Mạnh H, sinh năm 1983; trú tại: Xóm N 2, phường C, thành phố P, tỉnh H- Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Phạm Văn K có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, đồng thời K làm hợp đồng lái xe thuê cho anh Đinh Mạnh H, sinh năm 1983, trú tại xóm N 2, phường C, thành phố P, tỉnh H. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/6/2017, K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04 chở đất sét từ xã Y, huyện L, tỉnh H đến nhà máy xi măng Thành Thắng thuộc địa phận huyện T, tỉnh H. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến km 5+05 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện G theo hướng đi từ thị trấn M đến ngã ba Gián Khẩu. K quan sát phía trước cách xe ô tô mình điều khiển khoảng 60m có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28Y1- 0114 do anh Nguyễn Quang T, sinh năm

1978, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh H điều khiển đi cùng chiều và bật đèn xin đường bên trái để sang đường. Khi anh T điều khiển xe mô tô đến giữa đường thì dừng lại rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tiếp sang bên trái. Thấy vậy K bật đèn xi nhan xin đường bên trái, bấm còi rồi điều khiển xe ô tô của mình sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển để tránh xe của anh T. Do không làm chủ được tay lái, không đi đúng phần đường nên phần đầu xe ô tô do K điều khiển đã đâm vào phần đầu xe mô tô của anh T tại phần đường dành cho người và phương tiện đi ngược chiều (hướng Gián Khẩu- thị trấn Me) làm cho xe mô tô đổ ra đường, anh T bị ngã xuống đường. Anh T và xe mô tô bị cuốn vào gầm xe ô tô do K điều khiển. Hậu quả anh T tử vong tại hiện trường, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04, xe mô tô biển kiểm soát 28Y1- 0114 để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Nguyễn Quang T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự(BLTTHS).

Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 60/CT- VKS, ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Phạm Văn K ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội **“Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ”** theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, ông Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội **“Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ”**. Đề nghị áp dụng Điều 202 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm b, p, khoản 2; điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về việc xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo, bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác đã thể hiện rõ: Thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết trước đó với anh Đinh Mạnh H là chủ xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04. Chiều ngày 13/6/2017, bị cáo lái xe ô tô nêu trên chở đất sét từ xã Y, L, H về cho nhà máy xi măng Thành Thắng tại huyện T, tỉnh H. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến km 5+05 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện G theo hướng đi từ thị trấn Me đến ngã ba Gián Khẩu. Bị cáo quan sát phía trước cách xe ô tô mình điều khiển khoảng 60m có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28Y1- 0114 do anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1978, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh H điều khiển đi cùng chiều và bật đèn xin đường bên trái để sang đường. Khi anh T điều khiển xe mô tô đến giữa đường thì dừng lại rồi tiếp tục điều khiển

xe mô tô đi tiếp sang bên trái. Thấy vậy bị cáo bật đèn xi nhan xin đường bên trái, bấm còi rồi điều khiển xe ô tô của mình sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển để tránh xe của anh T. Do không làm chủ được tay lái, không đi đúng phần đường nên phần đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phần đầu xe mô tô của anh T tại phần đường dành cho người và phương tiện đi ngược chiều (hướng Gián Khẩu- thị trấn Me) làm cho xe mô tô đổ ra đường, anh T và xe mô tô bị cuốn vào gầm xe ô tô do bị cáo điều khiển. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã thể hiện rõ: vị trí xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường phẳng, bằng bê tông rộng 11m00, tức là có điều kiện thông thoáng, rất tốt để các phương tiện tham gia giao thông. Hiện trường được mô tả theo chiều bên phải hướng ngã ba Gián Khẩu đi thị trấn Me. Xe ô tô biển kiểm soát 90C-044.04 dừng tại phần đất lưu không phía bên phải đường, đầu xe hướng về phía ngã 3 Gián Khẩu và hơi chệch về phía kênh tưới nước T6. Phía dưới gầm xe có nhiều cây gỗ bị đổ gãy. Từ đầu trục bên phải hàng bánh thứ nhất đến mép đường bên phải là 7m10. Từ đầu trục bên phải hàng bánh sau cùng đến mép đường bên phải là 4m95. Xe mô tô biển kiểm soát 28Y1-0114 (được đánh vị trí số 03), đổ sang bên phải, đầu xe hướng về kênh tưới nước T6. Từ trục bánh trước đến mép đường bên phải là 1m10 và đến cột mốc Km5 là 4m10. Từ trục bánh sau đến mép đường bên phải là 0m10 và đến đầu trục bên phải hàng bánh sau cùng xe ô tô là 13m80. Vết sạt bê tông xen lẫn vết cao su (được đánh vị trí số 04) không liên tục theo hướng từ thị trấn Me đến ngã 3 Gián Khẩu, dài là 7m40, chỗ rộng nhất là 0m13. Từ điểm đầu vết sạt cách mép đường bên phải là 1m10, cách cột Km5 là 4m25; điểm cuối vết sạt giáp đầu để để chân chính bên phải của xe mô tô, cách mép đường bên phải là 0m70.

Như vậy trước khi gây tai nạn bị cáo đã quan sát thấy rõ anh T đang xin sang đường ở khoảng cách khá xa, nhưng bị cáo vẫn đánh lái sang trái để vượt xe mô tô do anh T điều khiển. Khi xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04 do bị cáo điều khiển đã lấn hoàn toàn sang phần đường dành cho xe ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Quang T bị cuốn vào gầm xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04 và tử vong tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 027/2017/TT-TTPY ngày 13/6/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1978, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh H: Đa chấn thương.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi tham gia giao thông điều khiển ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04, nhưng không làm chủ được tay lái, không đi đúng phần đường nên đã gây ra tai nạn làm anh Nguyễn Quang T tử vong đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm pháp y, kết quả khám nghiệm tử thi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng nghĩa, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi đã để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo đã được học qua trường lớp về lái xe và được cấp bằng lái xe theo đúng quy định. Nhưng khi tham gia giao thông, do chủ quan, coi thường luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04 do không làm chủ được tay lái, không đi đúng phần đường của mình đã gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm anh Nguyễn Quang T tử vong. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đủ sức cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và chủ xe ô tô 90C- 044.04 đã cùng nhau tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại số tiền là 220.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và chủ xe ô tô 90C- 044.04 đã cùng nhau tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình anh Nguyễn Quang T với số tiền là 220.000.000 đồng (*gồm tiền cấp dưỡng cho các con của anh T đến khi thành niên, tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và toàn bộ giá trị xe mô tô 28Y1- 0114*). Chị Nguyễn Thị H là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa bị đơn dân sự cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại cho mình. Vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28Y1- 0114 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang T. Chị Nguyễn Thị H là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận chuyển quyền sở hữu xe mô tô trên cho anh Đinh Mạnh H. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho anh H là phù hợp.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 90C- 044.04 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Mạnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe ô tô trên cho anh H là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động, lái xe là một nghề nghiệp chính của bị cáo, cuộc sống hàng ngày của bị cáo phụ thuộc vào việc tham gia giao thông bằng phương tiện xe ô tô kiểm tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe số No: 310174003496 mang tên Phạm Văn K do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 19/01/2017 là một trang tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do không cấm hành nghề đối với bị cáo, nên khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo đề nghị Tòa án sẽ trả lại bản gốc nhưng cần phô tô để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn K phạm tội: “***Vi phạm quy định về điều khiển ph- ong tiện giao thông đ- ờng bộ***”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 15(Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 28/9/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành bản án, nếu người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục người bị kết án được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng (***Hai trăm nghìn đồng***) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đại diện pháp cho ng- ời bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- Viện kiểm sát;
- Bị cáo;
- ĐDHP của NBH;
- Bị đơn dân sự;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc